

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS- ST
Ngày 24 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên

Bà Nguyễn Thị Hương

+ Tại điểm cầu trung tâm: Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân- là thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) khu vực 6- Thanh Hóa

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà [Lê Thị H](#) - Thư ký TAND khu vực 6 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) khu vực 6- Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà [Lai Thị H1](#) - Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà [Doãn Thị L](#) - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở TAND khu vực 6- Thanh Hóa (Điểm cầu trung tâm), [P](#) trại tạm giam khu vực [H](#), trại tạm giam [Công an tỉnh T](#) (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/ QĐXXST- HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

[Bùi Như Q](#), sinh ngày: 21/11/1994, tại [xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa](#); Nơi cư trú: [Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) (trước đây là [Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa](#)); CCCD: 038094024609; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Bùi Văn T](#); Con bà: [Lê Thị T1](#); Vợ, con chưa; Tiền sự: không; Tiền án: có 03 tiền án: Tại Bản án số 27/2018/HSST ngày 24/7/2018, bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2020; Tại Bản án số 39/2021/HSST ngày 24/6/2021, bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2022; Tại Bản án số 178/2023/HSST ngày 15/11/2023, bị TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày

03/7/2024. Nhân thân: Ngày 13/01/2023 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Bị cáo chưa thi hành Quyết định trên; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2025 đến ngày 21/6/2025, ngày 21/6/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H (có mặt).

* Tại điểm cầu trung tâm:

- **Bị hại:** Anh Trần Quốc P1, sinh năm 1983

Cư trú: Thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

- **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Tổng Thị Q1, sinh năm 1981

Cư trú tại: Thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Anh Vũ Văn O, sinh năm 1993

Cư trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

3. Ông Mai Xuân T2, sinh năm 1950

Cư trú tại: Thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* Tại điểm cầu thành phần:

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

Ông Nguyễn Đình T3, ông Nguyễn Hồng P2, Cán bộ hỗ trợ tư pháp và thi hành án hình sự - Công an phân trại tạm giam khu vực H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 11/6/2025, Bùi Như Q điều khiển xe máy nhãn hiệu CUBJIPAND, màu xanh, BKS 36AB-401.54 đến cửa hàng sửa chữa xe máy Phương Thúy của anh Trần Quốc P1 để sửa xe. Khi vào trong quán, quan sát thấy không có người, nhìn ngoài cổng quán thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 36B6 - 568.43 đang cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quỳnh dắt chiếc xe trên ra ngoài, nổ máy và điều khiển xe đi lên đường bờ đê thuộc thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa thì chiếc xe bị hỏng, kẹt bánh không đi được nên Q để xe lại dọc đường và đi nhờ một nam thanh niên không quen biết quay trở lại cửa hàng sửa chữa xe máy Phương Thúy. Tại đây, Q quan sát thấy vẫn không có người trông coi quán nên tiếp tục dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS 36B2-

444.31 đang cầm sẵn chìa khóa ở ổ khoá điện ra ngoài đường, nổ máy để tẩu thoát nhưng do xe bị hỏng, không khởi động được nên Q đã mang xe để lại chỗ cũ. Sau đó tiếp tục lấy chùm chìa khóa để trên bàn uống nước tra vào ổ khoá điện xe máy Honda Wave Blade, màu đỏ - đen, BKS: 36B5-602.67 để trong cửa hàng sửa chữa xe máy Phương Thúy thì khoá điện mở nên Q dắt xe ra ngoài đường, đề nổ máy và điều khiển xe chạy ra huyện K, tỉnh Ninh Bình. Khi đi đến khu vực xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì xảy ra va chạm giao thông với 01 ô tô dọc đường, bị Phòng C Công an tỉnh N thu giữ chiếc xe máy trên và đưa Q vào bệnh viện Đa khoa huyện K điều trị. Sau khi sơ cứu vết thương, Q nhờ chị gái là Bùi Thị L1 chở quay về đường Đ để lấy chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 36B6 - 568.43 đã bỏ lại trước đó. Khi đến nơi, phát hiện thấy Công an xã H đang thu giữ chiếc xe trên, biết không thể trốn tránh được, nên Q đã xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi phát hiện tài sản thuộc quyền quản lý của mình bị trộm cắp, anh Trần Quốc P1 đã đến trụ sở Công an xã H để trình báo sự việc. Lực lượng công an xã đã tiến hành các bước kiểm tra xác minh sơ bộ ban đầu theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2025, sau khi nhận được Thông báo của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T về việc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Blade, màu đỏ - đen, BKS: 36B5-602.67 thu giữ của Bùi Như Q là vật chứng của vụ án, tổ C, Đ, Phòng C Công an tỉnh N đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để phục vụ giải quyết vụ án.

Đồ vật và tài sản thu giữ gồm:

- + 01 xe máy nhãn hiệu CUBJIPAND, màu xanh, BKS 36AB-401.54
- + 01 xe máy nhãn hiệu honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 36B6 - 568.43
- + 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS 36B2- 444.31
- + 01 xe máy Honda Wave Blade, màu đỏ - đen, BKS: 36B5-602.67.
- + 01 Mũ bảo hiểm màu vàng bị vỡ một phần vỏ nhựa, trên mũ có ghi “nhà máy T5”; 01 (một) áo chống nắng có hoa văn đã qua sử dụng.
- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 216381, tên chủ xe: Mai Xuân T2, BKS: 36B5- 602.67;
- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 36000073, tên chủ xe: Bùi Văn T, BKS: 36AB-401.54;
- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 178296, tên chủ xe: Vũ Văn O, BKS: 36B2-444.31.

Tại bản kết luận định giá số: 44/HĐĐG ngày 19/06/2025 của hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 xe máy honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 36B2-444.31 mua mới năm 2012, đã qua sử dụng là: 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS: 36B6-568.43 mua mới từ năm 2018, đã qua sử dụng là: 8.000.000đ (tám triệu đồng)

- 01 xe máy Honda Blade màu đen đỏ, BKS: 36B5-602.67 mua mới từ năm 2017, đã qua sử dụng là 7.000.000đ (bảy triệu đồng)

Tổng giá trị của 03 chiếc xe máy là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Bị cáo [Bùi Như Q](#) 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (viết tắt: TNHS) “Phạm tội 02 lần trở lên”. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 36B6 - 568.43 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị [Tống Thị Q1](#); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS 36B2-444.31 kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 178296, tên chủ xe [Vũ Văn O](#) là tài sản của anh [Vũ Văn O](#) và 01 chiếc xe máy Honda Wave Blade, màu đỏ - đen, BKS: 36B5-602.67 kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 216381 tên chủ xe [Mai Xuân T2](#) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông [T2](#). Toàn bộ số tài sản trên được chủ sở hữu hợp pháp giao cho anh [Trần Quốc P1](#) trực tiếp quản lý, sửa chữa. Ngày 28/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) đã trả lại những tài sản trên cho anh [Trần Quốc P1](#) là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu CUBJIPAND, màu xanh, BKS: 36AB-401.54 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng bị vỡ một phần vỏ nhựa, trên mũ có ghi “[nhà máy T5](#)”; 01 (một) áo chống nắng có hoa văn đã qua sử dụng, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 36000073, BKS: 36AB-401.54 tên chủ xe: [Bùi Văn T](#), quá trình điều tra xác định những tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông [Bùi Văn T](#) (bố đẻ bị cáo [Q](#)). Ngày 11/6/2025, [Bùi Như Q](#) lấy xe đi, ông [T](#) không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với ông [T](#). Ngày 28/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) đã trả lại những đồ vật và tài sản trên ông [Bùi Văn T](#) là đúng quy định của pháp luật.

* Trách nhiệm dân sự: Anh [Trần Quốc P1](#) và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án (anh [Vũ Văn O](#), chị [Tống Thị Q1](#), ông [Mai Xuân T2](#)) không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của VKSND khu vực 6- Thanh Hoá truy tố bị cáo [Bùi Như Q](#) về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

* Tại phiên tòa đại diện VKS duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo [Bùi Như Q](#) từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 36B6 - 568.43 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị [Tống Thị Q1](#); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS 36B2-444.31 kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 178296, tên chủ xe [Vũ Văn O](#) là tài sản của anh [Vũ Văn O](#) và 01 chiếc xe máy Honda Wave Blade, màu đỏ - đen, BKS: 36B5-602.67 kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 216381 tên chủ xe [Mai Xuân T2](#) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh [T2](#). Toàn bộ số tài sản trên được chủ sở hữu hợp pháp giao cho anh [Trần Quốc P1](#) trực tiếp quản lý, sửa chữa. Ngày 28/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) đã trả lại những tài sản trên cho anh [Trần Quốc P1](#) nên đề nghị miễn xét.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu CUBJIPAND, màu xanh, BKS: 36AB-401.54 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng bị vỡ một phần vỏ nhựa, trên mũ có ghi “[nhà máy T5](#)”; 01 (một) áo chống nắng có hoa văn đã qua sử dụng, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 36000073, BKS: 36AB-401.54 tên chủ xe: [Bùi Văn T](#), quá trình điều tra xác định những tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông [Bùi Văn T](#) (bố đẻ bị cáo [Q](#)). Ngày 11/6/2025, [Bùi Như Q](#) lấy xe đi, ông [T](#) không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với ông [T](#). Ngày 28/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) đã trả lại những đồ vật và tài sản trên ông [Bùi Văn T](#) nên đề nghị miễn xét.

* Trách nhiệm dân sự: Anh [Trần Quốc P1](#) và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án (anh [Vũ Văn O](#), chị [Tống Thị Q1](#), ông [Mai Xuân T2](#)) không có yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh T](#), Điều tra viên; VKSND khu vực 6- Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Tống Thị Q1](#), anh [Vũ Văn O](#); Bị cáo và đại diện VKS không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của chị [Tống Thị Q1](#) và anh [Vũ Văn O](#) đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Bùi Như Q](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 11/6/2025, tại quán sửa chữa xe máy của anh [Trần Quốc P1](#), [Bùi Như Q](#) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe máy gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 36B6 - 568.43 có giá trị 5.000.000đ, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị [Tống Thị Q1](#); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS 36B2-444.31 có giá trị 8.000.000đ, của anh [Vũ Văn O](#) và 01 chiếc xe máy Honda Wave Blade, màu đỏ - đen, BKS: 36B5-602.67 có giá trị 7.000.000đ, của ông [Mai Xuân T2](#). Tổng giá trị tài sản bị cáo [Q](#) chiếm đoạt là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người quản lý hợp pháp theo quy định. Vì bị cáo đang có 03 tiền án nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bị cáo có đủ năng lực chịu TNHS, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản 03 chiếc xe mô tô là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời là biện pháp phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS.

[4.1] Về nhân thân: Ngày 13/01/2023 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Bị cáo chưa thi hành Quyết định trên.

[4.2] Về tính tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: HĐXX thấy, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo. HĐXX thấy:

Bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng có nhân thân xấu, phạm tội 2 lần trở lên, thực hiện hành vi phạm tội khi đang có 03 tiền án nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện gia đình khó khăn nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe máy BKS: 36B6 - 568.43 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị [Tống Thị Q1](#); 01 chiếc xe máy BKS 36B2-444.31 kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 178296, tên chủ xe [Vũ Văn O](#) là tài sản của anh [Vũ Văn O](#) và 01 chiếc xe máy BKS: 36B5-602.67 kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 216381 tên chủ xe [Mai Xuân T4](#) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông [T2](#). Toàn bộ số tài sản trên được chủ sở hữu hợp pháp giao cho anh [Trần Quốc P1](#) trực tiếp quản lý quản lý, sửa chữa. Ngày 28/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) đã trả lại những tài sản trên cho anh [Trần Quốc P1](#) nên HĐXX miễn xét.

+ 01 (một) chiếc xe máy BKS: 36AB-401.54 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng bị vỡ một phần vỏ nhựa, trên mũ có ghi “[nhà máy T5](#)”; 01 (một) áo chống nắng có hoa văn đã qua sử dụng, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 36000073, BKS: 36AB-401.54 tên chủ xe: [Bùi Văn T](#), quá trình điều tra xác định những tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông [Bùi Văn T](#) (bố đẻ bị cáo [Q](#)). Ngày 11/6/2025, [Bùi Như Q](#) lấy xe đi, ông [T](#) không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với ông [T](#). Ngày 28/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) đã trả lại những đồ vật và tài sản trên ông [Bùi Văn T](#) nên HĐXX miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh [Trần Quốc P1](#) và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án (anh [Vũ Văn O](#), chị [Tống Thị Q1](#), ông [Mai Xuân T2](#)) đã nhận lại xe không có yêu cầu gì nên HĐXX miễn xét.

[8] Án phí HSST: Bị cáo [Bùi Như Q](#) phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự;
- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo;

2. *Tuyên bố*: Bị cáo [Bùi Như Q](#) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

3. *Xử phạt*: [Bùi Như Q](#) 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/6/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo [Bùi Như Q](#) 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2025) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. *Án phí*: Buộc [Bùi Như Q](#) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [Mai Xuân T2](#), vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Tống Thị Q1](#), anh [Vũ Văn O](#).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2025); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [Mai Xuân T2](#) được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Tống Thị Q1](#), anh [Vũ Văn O](#) được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung
- CQĐT công an tỉnh Thanh Hoá;
- CQ Thi hành án hình sự CA tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- THA Dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỐNG THỊ HÀ

